

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-PT
Ngày 24 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Thụy.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long và ông Nguyễn Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 43/2020/HS-PT ngày 22 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sơn Đ và bà Phạm Thị T; có vợ là Vũ Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

**** Bị hại:*** Công ty TNHH ACE

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông K- Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền là ông Đinh Văn T - Trưởng phòng HCNS, Công ty TNHH ACE; vắng mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh An Xuân T, sinh năm 1985; Trú tại: Thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn C, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 18/01/2020, Nguyễn Ngọc K đến làm việc tại xưởng sản xuất BA của Công ty TNHH ACE. Đến nơi thấy xưởng lúc này chưa bật đèn điện. Quan sát thấy có 03 cây máy vi tính nhãn hiệu Dell, màu đen để trên bàn các số 7, 8, 12 trong xưởng sản xuất BA, K đến từng bàn tháo các dây kết nối cây máy tính ra rồi mang giấu máy tính vào một chiếc xe đựng linh kiện trong xưởng và trở về vị trí làm của mình. Khoảng 3 giờ 00 phút ngày 19/01/2020, lợi dụng mọi người đang làm việc không chú ý, K ra chỗ giấu máy tính bỏ 03 cây máy tính đã lấy được vào 03 chiếc túi nilon, rồi nhặt 01 thanh kim loại (đều có sẵn ở xưởng của Công ty) trọc vào then cửa kính mở ô cửa thoáng gió xưởng BA. K dùng đầu thanh kim loại này mắc lần lượt 03 quai túi nilon đựng 03 cây máy tính rồi nâng, đẩy 03 cây máy vi tính luôn qua ô cửa thoáng gió ra bên ngoài xưởng làm số cây máy tính này rơi vào bụi cây trúc bảo vệ cục nóng máy điều hòa. Sau đó K đóng cửa kính lại như cũ và cất thanh kim loại vào góc tường gần đó rồi K về vị trí làm việc bình thường. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/01/2020 khi hết giờ làm việc, K điều khiển xe mô tô của mình ra khỏi cổng bên hàng rào sát đường. K trèo qua hàng rào vào bên trong Công ty lấy 03 túi nilon đựng 03 cây máy vi tính K vớt ra lúc trước, K phát hiện tại khe cục nóng điều hòa còn có 01 cây máy vi tính nhãn hiệu Dell màu đen nữa (là cây máy tính được lắp tại bàn số 09 của xưởng BA Công ty ACE). K cởi nút buộc một túi nilon bên trong đang đựng 01 cây máy tính để cho cây máy tính này vào. K mang 04 cây máy tính ra ngoài công ty mang về nhà cất giấu.

Ngày 19/01/2020 Công ty TNHH ACE phát hiện bị mất các cây máy vi tính trên nên đã báo Cơ quan CSĐT Công an thị xã D giải quyết. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu tại hiện trường 01 thanh kim loại màu bạc KT (03x0,085)m; Ngày 21/01/2020 Nguyễn Ngọc K đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã D: 04 chiếc cây máy vi tính màu đen, nhãn hiệu Dell KT (30x29x9)cm. Trong đó: 01 chiếc bên trên có dán tem, ký hiệu Service tag: GYSX9P236932948822; 01 chiếc bên trên có dán tem, ký hiệu Service tag:

17F80T22625614102; 01 chiếc bên trên có dán tem, ký hiệu Service tag: 17D70T22622208214; 01 chiếc bên trên có dán tem, ký hiệu Service tag: 71MXBD215336448454.

Ngày 20/01/2020 anh Đinh Văn T- Trưởng phòng hành chính nhân sự, Công ty TNHH ACE giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã D 01 USB lưu đoạn ghi âm có thời gian 07 phút 33 giây, được lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã D kết luận: “ 03 cây máy vi tính, màu đen, nhãn hiệu Dell KT(30x29x9)cm. Trong đó: 01 chiếc bên trên có dán tem, ký hiệu Service tag: GYSX9P2, Express Service 36932948822; 01 chiếc bên trên có dán tem, ký hiệu Service tag: 17F80T2, Express Service 2625614102; 01 chiếc bên trên có dán tem, ký hiệu Service tag: 17D70T2, Express Service 2622208214 đều đã qua sử dụng, có tổng giá trị 6.000.000đồng”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ngày 30/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã D kết luận: “01 cây máy vi tính màu đen, nhãn hiệu Dell, KT (30x29x9)cm, bên trên có dán tem, ký hiệu Service tag: 71MXBD2, Express Service 15336448454 (đã qua sử dụng), có giá trị 2.000.000đồng”.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã trả lại cho Công ty TNHH ACE 04 cây máy vi tính và 01 thanh kim loại đã thu giữ. Riêng 01 cây máy vi tính đã được lắp đặt tại giá bàn số 09 của xưởng BA Công ty TNHH ACE nêu trên, hiện chưa xác định được ai mang ra để ở khe 02 cục nóng điều hòa thuộc khuôn viên công ty. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D tiếp tục điều tra, xác minh thu thập chứng cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô K dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội: Do K không nhớ biển số, đặc điểm chiếc xe và đã bán cho một người không rõ lý lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D hiện chưa thu giữ được chiếc xe trên để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự.

Trong thời gian luật định, ngày 19 tháng 5 năm 2020, bị cáo Nguyễn Ngọc K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 12 tháng tù giam là phù hợp. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc K trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung đơn kháng cáo đảm bảo đúng quy định tại Điều 332 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc K đều khai nhận: Bị cáo là Công nhân Công ty TNHH ACE có địa chỉ Khu công nghiệp Đ, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Trong khoảng thời gian ca làm việc từ khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/01/2020 đến 06 giờ 00 phút ngày 19/01/2020, lợi dụng sự quản lý không chặt chẽ của Công ty và không có người để ý, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 04 cây máy vi tính của Công ty. Tổng giá trị tài sản là 8.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc K, HĐXX phúc thẩm nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương đồng thời ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh nên cần xử lý một hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn

cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh gia đình có ông nội, ông ngoại bị cáo là người tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ sức khỏe yếu, vợ không có công việc ổn định các con còn nhỏ (có đơn xác nhận của chính quyền địa phương), đại diện bị hại Công ty TNHH ACE có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K đây là tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo được hưởng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Xét thấy bị cáo là công nhân lao động thuần túy, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội thì không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như bản án sơ thẩm đã quyết định, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Ngọc K không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc K. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi tư*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (24/7/2020) về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc K không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- TAND thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã D;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Văn Thuy